

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-PT
Ngày 24-4-2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình;
Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2017/TLPT- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T; địa chỉ: Thôn Mook Tr , xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Tấn T; địa chỉ: Thôn Mook Tr , xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn là chị Lê Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2017/HNGĐ-ST ngày 15-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Võ Tấn T kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 25-5-2009 tại Ủy ban

nhân dân thị trấn C, huyện Đ.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì sinh mâu thuẫn không hòa giải được do anh T chơi đề đóm, cờ bạc, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Ngoài ra, anh T còn hay ghen tuông vô cớ, chị đi đâu làm gì, cũng bị anh T chửi bới, đe dọa, thậm chí xúc phạm chị và gia đình chị. Anh T thường nhắn tin đe dọa giết chị và mẹ của chị, làm cho chị và gia đình bị khủng hoảng về tinh thần.

Hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Nay, tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con: Chị T và anh T có 2 con chung tên là Võ Lê Bảo N (sinh ngày 4-2-2010) và Võ Lê Bảo A (sinh ngày 11-2-2016). Chị yêu cầu được nuôi cháu Võ Lê Bảo A và giao cháu còn cháu Võ Lê Bảo N cho anh T nuôi. Trường hợp anh T không có điều kiện nuôi con thì chị nuôi cả 2 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng cho mỗi con 2.500.000 đồng /tháng kể từ tháng 8 năm 2017.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Võ Tấn T trình bày:

Việc chị T cho rằng anh chơi đề đóm, cờ bạc là không đúng vì anh là đảng viên, sỹ quan quân đội, công việc của anh mang tính chất đặc biệt, thời gian làm việc thường xuyên ở nước ngoài.

Anh T thừa nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn, do anh là bộ đội, lại thường xuyên công tác ở nước ngoài. Chị T không hiểu và không thông cảm với công việc của anh mà thường xuyên qua Campuchia làm ăn buôn bán gây dư luận, thông tin không tốt, làm ảnh hưởng đến công tác và cá nhân anh, gây bức xúc cho anh cho nên anh cũng có những lời nói nóng giận, bức xúc. Hiện tại anh không có nhiều thời gian chăm sóc cho gia đình, vợ con là 1 thiệt thòi. Bên cạnh đó, mẹ anh mất sớm, nên anh T thấu hiểu được nỗi khổ của con không có đầy đủ tình thương của cha mẹ. Anh vẫn rất yêu vợ nên không đồng ý ly hôn.

Vì không đồng ý ly hôn, nên anh không có ý kiến về nuôi con và về chia tài sản chung, nợ chung.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29-8-2017, nguyên đơn là chị Lê Thị T kháng cáo với nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng chị đã kéo dài nhiều năm, nhiều lần anh T nhắn tin đe dọa giết chị làm chị vô cùng hoảng sợ, không yên tâm sinh sống. Chị không còn tình cảm với anh T, vợ chồng đã ly thân hơn một năm. Chị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho

chị ly hôn. Chị có nguyện vọng nuôi cả 2 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 2 con, mỗi tháng tổng cộng 5.000.000 đồng tính từ tháng 7 năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Lê Thị T trình bày: Từ đầu năm 2017 và từ khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đến nay, anh T không trở về nhà, không chăm sóc gia đình, không quan tâm đến chị và các con. Ngày 11-11-2017, anh T có về nhà một lần, nhưng để gây gỗ, đập phá và đánh em gái của chị là chị Lê Thị T1 bị xây xát vùng mặt và lưng. Chị đã báo cáo Công an xã lập biên bản về việc này. Do Tòa án cấp sơ thẩm không cho chị ly hôn nên đã không giải quyết tranh chấp nuôi con, nên chị giữ kháng cáo đối với phần bản án sơ thẩm đã xét xử tranh chấp ly hôn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử để chị ly hôn anh T và chị rút kháng cáo đối với phần tranh chấp nuôi con.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo chị Lê Thị T về tranh chấp ly hôn, sửa bản án sơ thẩm và cho chị Lê Thị T ly hôn anh Võ Tấn T; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Lê Thị T về tranh chấp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T trình bày rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, anh T không có trách nhiệm với vợ con và gia đình.

Anh T trình bày rằng, vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng vì anh T thường xuyên phải đi công tác, lại nghe những thông tin, dư luận không tốt, ảnh hưởng đến công việc của anh khi chị T sang Cam Pu Chia buôn bán, nên anh đã có những lời nói nóng giận, bức xúc; tuy hiện nay anh không có nhiều thời gian chăm sóc vợ con, nhưng anh rất yêu chị T nên không đồng ý ly hôn.

Tuy các lời khai trên của các bên đương sự có khác nhau về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn, nhưng các lời khai đó cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đều đã thể hiện, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T là có thật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, chị T yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ tại Công an xã Ia D, huyện Đ. Tại Công văn số 01/TrL-CAX ngày 1-12-2017 của Công an xã Ia D, huyện Đ gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có nội dung thể hiện ngày 11-11-2017, anh T thừa nhận anh có hành vi đập phá tài sản, dùng tay bẻ gãy 4 mắt Camera của gia đình, ném ra ngoài vườn và dùng tay tát vào mặt chị Lê Thị T1 (*là em ruột của chị T*); anh T đã viết bản cam kết không gây thù oán với gia đình chị T, không có lời nói xúc phạm người khác, không đánh đập hay gây tổn thương cho người khác, lắp lại camera cho gia đình và sẽ xin lỗi chị Lê Thị T1.

Tình tiết trên cho thấy, ngay sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, anh T đã có hành vi ứng xử trong gia đình không đúng, thể hiện sự không tôn trọng chị T và gia đình của chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T trình bày, từ đầu năm 2017 đến nay, anh T không về nhà chăm sóc gia đình, không quan tâm đến vợ con và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Tại giai đoạn sơ thẩm, anh T cũng trình bày rằng, vì công việc nên anh không có nhiều thời gian chăm sóc gia đình, vợ con. Lời khai này của các bên thể hiện chị T và anh T không còn chung sống với nhau, không quan tâm và chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài.

Tuy anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng tại giai đoạn sơ thẩm, anh T không xuất trình được chứng cứ chứng minh sự việc vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ chung sống với nhau là do vợ chồng có thỏa thuận hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Các tình tiết trên cho thấy, chị T và anh T đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã kéo dài và đã đến mức sâu sắc; người nào chỉ biết bỏn phận người đó; họ không còn tình thương và niềm tin đối với nhau. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặc dù tại giai đoạn sơ thẩm, anh T trình bày, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp, anh T không xuất trình chứng cứ để chứng minh cho sự việc anh đoàn tụ với chị T là để xây dựng một gia đình hạnh phúc, no ấm, bình đẳng, tiến bộ và bền vững.

Những nhận định trên đây cho thấy, kháng cáo của chị T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm, cho chị T ly hôn được anh T.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, nên không giải quyết yêu cầu của chị T về nuôi con khi ly hôn. Trong đơn kháng cáo, chị T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, chị T rút kháng cáo về nội dung này, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận việc rút kháng cáo và căn cứ vào Điều 295, điểm c khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của chị T về nuôi con khi ly hôn.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, điều 295, điểm c khoản 1 điều 289, khoản 3 Điều 298, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị T, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã xét xử vụ án về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lê Thị T với bị đơn là anh Võ Tấn T.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị T.
- Chị Lê Thị T được ly hôn anh Võ Tấn T.
- Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0006631 ngày 10-5-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai; chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của chị Lê Thị T về tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho chị Lê Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0006712 ngày 5-9-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HS vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tiến Dũng